

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2017

*

Số 02-HD/UBKTTW

HƯỚNG DẪN

thực hiện một số Điều trong Quy định số 86-QĐ/TW
của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26-7-2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01-6-2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01-6-2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng, như sau:

ĐIỀU 4. Chế độ giám sát

1- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (Điểm b, Khoản 1)

Hằng năm, chủ thể giám sát căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ giám sát của cấp mình; xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và thông báo cho đối tượng giám sát biết.

2- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chương trình, kế hoạch (Điểm c, Khoản 1)

Chủ thể giám sát phân công và thông báo bằng văn bản tới thành viên cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn thực hiện việc giám sát thường xuyên theo Khoản 1, Điều 11, Quy định 86-QĐ/TW bằng phương pháp giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp.

Giám sát theo chương trình, kế hoạch là giám sát chuyên đề.

ĐIỀU 10. Phương pháp giám sát

1- Giám sát trực tiếp

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy các cấp, ban thường vụ cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên giám sát trực tiếp bằng cách: Cử thành viên cấp mình dự các cuộc họp, hội nghị của đối tượng giám sát (Điểm a, Khoản 1)

- Cấp ủy viên được cử dự họp căn cứ lịch công tác, giấy mời của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và tài liệu có liên quan để nghiên cứu, chuẩn bị cho việc giám sát.

- Tại cuộc họp, cấp ủy viên được giao nhiệm vụ thực hiện:

+ Theo dõi việc thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn, kết luận hội nghị; trao đổi với người chủ trì hoặc người được người chủ trì phân công về những nội dung chưa rõ.

+ Phát hiện vấn đề qua nghiên cứu tài liệu cuộc họp và qua thảo luận, chất vấn tại cuộc họp. Trường hợp cần thiết, đề nghị tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát cung cấp bổ sung tài liệu phục vụ việc giám sát.

+ Góp ý với đối tượng giám sát về những vấn đề cần thiết theo thẩm quyền.

- Báo cáo bằng văn bản đề cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, đánh giá, yêu cầu đối tượng được giám sát khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế.

2- Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát trực tiếp bằng cách (Điểm b, Khoản 1)

2.1- Thành viên ủy ban kiểm tra dự các cuộc họp của cấp ủy cùng cấp

- Tại kỳ họp cấp ủy cùng cấp, được tham gia ý kiến về báo cáo và các vấn đề liên quan đến nội dung cuộc họp; theo dõi việc thảo luận, chất vấn và các kết luận trong hội nghị.

- Phát hiện các vấn đề qua chất vấn, thảo luận, nghiên cứu tài liệu của cuộc họp cấp ủy cùng cấp; báo cáo ủy ban kiểm tra khi cần thiết.

- Ủy ban kiểm tra xem xét, báo cáo, kiến nghị với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp những vấn đề cần thiết (nếu có).

2.2- Thành viên ủy ban kiểm tra phụ trách và cán bộ kiểm tra thường xuyên theo dõi lĩnh vực, địa bàn, dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới

Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên bằng cách:

- Thu thập thông tin, tài liệu để nghiên cứu, xem xét, phát hiện vấn đề, đề nghị đối tượng được giám sát cung cấp tài liệu phục vụ việc giám sát.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo thường trực ủy ban kiểm tra bằng văn bản về tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công theo dõi.

- Khi phát hiện đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo thường trực ủy ban kiểm tra hoặc ủy ban kiểm tra xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

(Trình tự và thủ tục giám sát thực hiện như cấp ủy viên dự các cuộc họp, hội nghị của đối tượng giám sát).

3- Chi bộ giám sát trực tiếp bằng cách (Điểm d, Khoản 1)

3.1- Theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Chi ủy viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, kết quả về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên; trường hợp thấy đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm thì đề nghị đảng

viên khắc phục.

Nếu vấn đề phức tạp, cần báo cáo giải trình thì chi ủy viên báo cáo chi ủy xem xét, đề nghị đảng viên đó làm báo cáo giải trình với chi ủy hoặc chi bộ.

- Qua xem xét, nếu vấn đề đã rõ thì chi ủy nhắc nhở, đề nghị đảng viên được giám sát khắc phục thiếu sót, khuyết điểm và báo cáo kết quả với chi bộ.

Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chi ủy báo cáo chi bộ xem xét tại cuộc họp của chi bộ như sau:

- + Nghe đảng viên được giám sát báo cáo;
- + Chi bộ thảo luận, góp ý kiến cho đảng viên về những vấn đề liên quan;
- + Chủ trì cuộc họp thay mặt chi bộ nhận xét, đánh giá về nội dung giám sát, đề nghị đảng viên tiếp thu ý kiến góp ý và yêu cầu của chi bộ để khắc phục thiếu sót, khuyết điểm;
- + Chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát theo dõi, giúp đỡ đảng viên được giám sát khắc phục thiếu sót, khuyết điểm và báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

(Nếu chi bộ không có chi ủy thì bí thư hoặc phân công phó bí thư chi bộ thực hiện giám sát đảng viên theo trình tự, thủ tục nêu trên).

3.2- Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; bình xét, phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên

- Chi ủy, trước hết là bí thư chi bộ thường xuyên nắm tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảng viên, ưu điểm, khuyết điểm (nếu có) của đảng viên để phục vụ việc giám sát trực tiếp trong cuộc họp chi bộ.

Tại cuộc họp chi bộ:

- + Từng đảng viên báo cáo, tự phê bình và phê bình về việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.
- + Chi bộ tham gia góp ý cho từng đảng viên được giám sát về ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm (nếu có).

- Trường hợp có vấn đề cần làm rõ, chi bộ yêu cầu đảng viên báo cáo cụ thể để chi bộ xem xét, nhắc nhở đảng viên khắc phục thiếu sót, khuyết điểm (nếu có); nếu vẫn chưa rõ thì báo cáo cấp trên hoặc tiến hành kiểm tra.

+ Đảng viên tiếp thu ý kiến và yêu cầu của chi bộ; đề ra biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm.

+ Bí thư, phó bí thư hoặc chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát theo dõi, giúp đỡ đảng viên khắc phục thiếu sót, khuyết điểm; báo cáo kết quả giám sát với chi bộ.

ĐIỀU 11. Hình thức giám sát

1- Giám sát thường xuyên (Khoản 1)

Thông báo cho đối tượng giám sát biết về thành viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy hoặc cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát (Điểm a)

Đầu nhiệm kỳ hoặc khi có sự thay đổi, chủ thể giám sát phải thông báo bằng văn bản việc phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra, cán bộ kiểm tra và lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy được giao nhiệm vụ giám sát thường xuyên cho đối tượng giám sát.

2- Giám sát theo chuyên đề (Khoản 2)

2.1- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm và thông báo cho đối tượng giám sát (Điểm a)

Trong chương trình, kế hoạch giám sát, chủ thể giám sát xác định rõ nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành giám sát, tổ chức lực lượng, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện.

2.2- Thành lập đoàn hoặc tổ giám sát (gọi chung là đoàn giám sát); ban hành kế hoạch giám sát cụ thể đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên (Điểm b)

- Kế hoạch giám sát cụ thể đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên phải nêu rõ nội dung, đối tượng giám sát, phương pháp, mốc thời điểm, thời gian giám sát. Thời gian giám sát được tính từ ngày chủ thể giám sát nhận được báo cáo theo gợi ý giám sát của đối tượng giám sát. Thời gian giám sát đối với cấp Trung ương không quá 45 ngày làm việc; cấp tỉnh, thành và tương đương không quá 30 ngày làm việc; cấp huyện, quận và tương đương không quá 25 ngày làm việc; cấp cơ sở không quá 20 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt, chủ thể giám sát có thể quyết định gia hạn thời gian giám sát nhưng không quá 1/3 thời gian giám sát đối với từng cấp theo quy định.

- Chủ thể giám sát thông báo quyết định, kế hoạch giám sát chuyên đề cho đối tượng giám sát biết trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giám sát.

2.3- Đoàn giám sát nghiên cứu, xem xét các báo cáo, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả giám sát (Điểm d)

Khi cần thiết thì được thẩm tra, xác minh.

Khi đoàn giám sát nhận thấy còn có nội dung giám sát chưa rõ, chưa đủ cơ sở để xem xét, đánh giá thì trường đoàn giám sát quyết định việc thẩm tra, xác minh.

2.4- Thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan (Điểm e)

- Đại diện chủ thể giám sát thông báo kết quả giám sát.

- Nếu đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì chủ thể giám sát xem xét quyết định kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

ĐIỀU 12. Xử lý kết quả giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy các cấp, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên (Khoản 1)

Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo bằng các hình thức thích hợp theo thẩm quyền với đối tượng giám sát về những vấn đề cần thiết (Điểm a)

- Chủ thể giám sát gửi văn bản cho tổ chức đảng, đảng viên được giám sát đề lưu ý, nhắc nhở, cảnh báo hoặc yêu cầu thực hiện những vấn đề cần thiết.

- Cấp ủy viên, thành viên ủy ban kiểm tra, đảng viên được chủ thể giám sát phân công phụ trách, theo dõi lĩnh vực, địa bàn được gặp, trao đổi với đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát.

ĐIỀU 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát

1- Thẩm quyền của chủ thể giám sát (Khoản 1)

1.1- Yêu cầu đối tượng giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, trả lời, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc giám sát; yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát phối hợp thực hiện (Điểm c)

- Đoàn giám sát được yêu cầu đối tượng giám sát báo cáo, trả lời, cung cấp văn bản, tài liệu phục vụ việc giám sát; tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát phối hợp thực hiện; yêu cầu hoặc đề nghị tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc giám sát.

- Đảng viên được giao nhiệm vụ giám sát được yêu cầu hoặc đề nghị đối tượng giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu hoặc trả lời theo yêu cầu giám sát.

1.2- Qua giám sát, chủ thể giám sát nhận xét, đánh giá về ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi, nhắc nhở, cảnh báo, kiến nghị những vấn đề cần thiết (Điểm d)

Qua giám sát, chủ thể giám sát yêu cầu đối tượng giám sát sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm, khắc phục hậu quả (nếu có). Tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát chỉ đạo, tạo điều kiện để đối tượng giám sát thực hiện các yêu cầu, kiến nghị trong thông báo kết quả giám sát.

1.3- Trách nhiệm của chủ thể giám sát (Khoản 2)

Thực hiện việc giám sát thường xuyên, giám sát theo chương trình, kế hoạch và giữ bí mật về nội dung thông tin, tài liệu, cá nhân có liên quan đến việc giám sát; phát ngôn, thông tin theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước (Điểm a)

- Công tâm, khách quan khi thực hiện giám sát; báo cáo và chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng có thẩm quyền về kết quả giám sát của mình.

- Đoàn giám sát, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản với chủ thể giám sát; lập và quản lý hồ sơ theo quy định.

ĐIỀU 14. Trách nhiệm và quyền của đối tượng giám sát

1- Trách nhiệm của đối tượng giám sát (Khoản 1)

Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên và cấp ủy cấp mình về công tác giám sát. Chấp hành các yêu cầu, quyết định của chủ thể giám sát hoặc của tổ chức đảng có thẩm quyền (Điểm a)

Đối tượng giám sát gửi trước cho chủ thể giám sát lịch công tác, giấy mời (kèm theo văn bản, tài liệu) các cuộc họp, hội nghị của tổ chức mình để chủ thể giám sát cử cán bộ tham dự.

Hướng dẫn này được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. / *Tầm*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (đề b/c),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí thành viên Ủy ban,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu: VT-LT, Vụ NC (15 b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Trần Quốc Vượng